

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN QUỲNH LƯU,

TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 66/2021/HS -ST

Ngày: 27/4/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Thông và bà Lê Thị Thường

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 62/2021/TLST - HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 62/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Bùi Ánh T, sinh ngày 05/3/1984 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An

Nơi cư trú: Thôn TC, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L, sinh năm 1962 và bà Trần Thị H, sinh năm 1964; chồng: Nguyễn Văn B, sinh năm 1982, con: Có 3 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị Đồng Thị M, sinh năm 1997, vắng mặt

Trú tại: Xóm K, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Hồ Thị H, sinh năm 1959, vắng mặt

Trú tại: Thôn TC, xã QL, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/02/2021, Bùi Ánh T sử dụng xe máy Dream II, BKS 33N5 - 5954 chở bà Hồ Thị H trú cùng thôn, đi mua đồ dùng sinh hoạt cho bà H. T chở bà H đến cửa hàng chăn, ga gối nệm LH của chị Đồng Thị M ở chợ N, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An để mua nệm và màn. Sau khi mua xong T và bà H gửi đồ đã mua tại cửa hàng của chị M và tiếp tục đi mua đồ dùng ở nơi khác. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, cả hai quay lại cửa hàng Long H để lấy nệm, khi đến chỗ để nệm và màn của mình gửi thì T phát hiện có một chiếc điện thoại Iphone XS Max đặt ở trên chiếc đệm, dưới chiếc màn bà H và T đã mua trước đó nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. T dùng màn phủ lên chiếc điện thoại rồi gấp nệm, màn lại và ôm ra ngoài. Khi ra chỗ dựng xe, T lấy chiếc điện thoại cất giấu ở trong chiếc nệm ra rồi bỏ vào túi áo khoác và lên xe chở bà H đi về. Khi về đến cửa hàng xăng dầu HN thuộc xóm L, xã SH, huyện QL thì T vào đổ xăng và tháo sim điện thoại vứt đi. Sau đó, chở bà H về nhà bà H, còn T về nhà mình và cất giấu điện thoại dưới giường ngủ.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi bán hàng cho khách xong chị Đồng Thị M đi vào thì phát hiện chiếc điện thoại đã bị mất nên đã làm đơn trình báo đến Công an huyện Quỳnh Lưu.

Sau khi về nhà, bà H mang nệm ra đặt vào giường thì không vừa nên đã gọi điện thoại cho T chở đi đổi. Khi T và bà H đến cửa hàng Long H thì bị công an xã Sơn H, huyện Quỳnh Lưu mời về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đồng thời đã giao nộp lại chiếc điện thoại trộm cắp được của chị Đồng Thị M cho Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu.

Tại kết luận định giá tài sản số 68, ngày 24/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Lưu xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAS, mà T đã trộm cắp của chị M có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 11.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 76/CT- VKS - QL, ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố bị cáo Bùi Ánh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Ánh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Ánh T 09 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đồng Thị M đã nhận lại tài sản, không ai yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy phù hợp về thời gian, địa điểm mà bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt; có đủ cơ sở kết luận vào ngày 05/02/2021, Bùi Ánh T trộm 01 chiếc điện thoại Iphone XS Mas của chị Đồng Thị M có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 11.000.000đ.

Quá trình phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật nh- ng do không muốn lao động chân chính nên đã thực hiện tội phạm nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Bùi Ánh T phạm tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nh- cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc tr-ờng hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân đ-ợc pháp luật bảo vệ, ảnh h-ởng đến trật tự an toàn xã hội gây hoang mang, lo lắng trong cuộc sống bình th-ờng của nhân dân. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội về tội trộm cắp tài sản và giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù, t- ơng xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khắc phục hậu quả; gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn, là hộ cận nghèo. Do đó, bị cáo nhất thời phạm tội, có địa chỉ và nơi c- trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo đ-ợc hưởng án treo như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ niềm tin để bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đồng Thị M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

2.Xử phạt: Bị cáo Bùi Ánh T 09 (chín) tháng tù nh-ng cho h-ởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/4/2021) về tội “trộm cắp tài sản”.

Giao bị cáo Bùi Ánh T cho UBND xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án

treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Bùi Ánh T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4.Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Sở Tư pháp;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ an;
- TAND Tỉnh Nghệ An
- UBND xã QL (để biết)
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà

